

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2021

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 3283/QĐ-BKHHCN ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 tại Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2021.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Ban Chỉ đạo XD CPĐT (để t/h);
- Lưu: VT, TTCNTT.



Bùi Thế Duy

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3759/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. Căn cứ lập Kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);
- Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc Ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 3283/QĐ-BKHCN ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 tại Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 3769/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ

KH&CN về việc Phê duyệt Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ KH&CN Phiên bản 1.0;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) về việc Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ Việt Nam phiên bản 2.0;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/07/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2021

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn, chỉ đạo điều hành của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (đơn vị) nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức hiệu quả hơn; gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ triển khai Chính phủ điện tử; kết nối, liên thông các hệ thống thông tin (HTTT) trong nội bộ Bộ và với các HTTT của Chính phủ, bộ, ngành có liên quan, hướng tới Chính phủ số. Thực hiện các chỉ tiêu yêu cầu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với việc xây dựng Chính phủ số.

III. Nhiệm vụ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Thành lập Ban chỉ đạo Chính phủ số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Chính phủ.

b) Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).

c) Xây dựng các văn bản quy định, quản lý theo yêu cầu tại các văn bản của Chính phủ, Bộ TT&TT, Bộ chức năng khác như: Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường mạng, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 2800/QĐ-BKHCN ngày 14/10/2020 về việc thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

d) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV), các đơn vị trực thuộc Bộ đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT, sử dụng

hiệu quả các hệ thống CNTT vào công tác chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ, đưa tiêu chí này thành một trong các tiêu chí thi đua khen thưởng của các đơn vị.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Bảo đảm duy trì vận hành của các hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT và Chính phủ điện tử dùng chung của Bộ và các đơn vị.

b) Bảo đảm hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu công việc của cán bộ và triển khai Chính phủ số tại Bộ theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, sử dụng hiệu quả.

c) Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung của Bộ và các đơn vị phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lưu trữ dữ liệu; kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu (CSDL) nội bộ và bên ngoài.

d) Tiếp tục triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử và chữ ký số cho các HTTT và thiết bị di động, cán bộ công, chức viên chức Bộ (CBCCVC) trong hoạt động ứng dụng CNTT. Triển khai ứng dụng Điện toán đám mây, thuê dịch vụ phục vụ triển khai Chính phủ số của Bộ.

đ) Nghiên cứu giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng CNTT tại Bộ KH&CN. Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hạ tầng CNTT của Bộ theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng CNTT đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

e) Chuyển đổi và đảm bảo hoạt động toàn bộ mạng Internet của Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

3. Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu

a) Đảm bảo hoạt động hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối, liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, TTHC, công báo điện tử, ...

b) Triển khai dịch vụ nền tảng để đăng nhập trong các HTTT theo cơ chế đăng nhập một lần (SSO - Single Sign On).

c) Đảm bảo HTTT Báo cáo của Bộ KH&CN kết nối với HTTT Báo cáo của Chính phủ.

d) Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng

Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, internet kết nối vạn vật, ...

d) Tiếp tục phát triển, bổ sung CSDL vào danh mục CSDL quốc gia.

e) Cập nhật, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành KH&CN, kết nối liên thông, chia sẻ các CSDL chuyên ngành với HTTT một cửa điện tử của Bộ KH&CN, Công dịch vụ công của Bộ KH&CN và Công dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

g) Xây dựng và khai thác các CSDL danh mục điện tử dùng chung của Bộ KH&CN, đồng bộ thống nhất giữa các danh mục do các đơn vị trực thuộc Bộ quản lý; đồng bộ với danh mục dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước.

h) Số hóa dữ liệu và xây dựng danh mục dữ liệu được số hóa của Bộ đề tích hợp, chia sẻ giữa các HTTT của cơ quan nhà nước đảm bảo dữ liệu được thu thập một lần.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Nâng cấp, hoàn thiện, đảm bảo vận hành các HTTT dùng chung của Bộ như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng, Quản lý hồ sơ CBCCV; Quản lý xây dựng văn bản pháp quy; Thư điện tử, HTTT báo cáo của Bộ KH&CN đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại Bộ và kết nối với các hệ thống văn bản của Chính phủ, HTTT báo cáo quốc gia.

- Đảm bảo hoạt động các hệ thống ứng dụng chuyên ngành, ứng dụng cơ bản (Tài chính kế toán, quản lý tài sản, quản lý cán bộ, ...) của các đơn vị.

- Nghiên cứu, xây dựng các ứng dụng nội bộ của các đơn vị phục vụ công tác chuyên môn và quản lý.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ họp trực tuyến, làm việc từ xa.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân và tổ chức.

- Đảm bảo hoạt động và cung cấp thông tin, các chức năng và tính năng của Cổng thông tin điện tử Bộ, các trang/ cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ đáp ứng tối đa nhu cầu cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định mới về cung cấp thông tin, kết nối, liên thông, ...

- Nâng cấp, đảm bảo hoạt động của các hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống một cửa điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; đảm bảo 100% số DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị trực thuộc Bộ tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của Bộ và tối thiểu 30% tổng số DVCTT thuộc thẩm quyền

giải quyết của Bộ tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020.

- Triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3,4 theo danh mục DVCTT mức độ 3,4 của Bộ.

- Đảm bảo hoạt động của HTTT tiếp nhận và phản hồi ý kiến từ cá nhân/tổ chức với các đơn vị trực thuộc Bộ và hệ thống công khai tiến độ giải quyết hồ sơ cho các đơn vị trực thuộc Bộ kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ và các đơn vị như: Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử, Quản lý văn bản điều hành, ...

b) Hoàn thành triển khai, nâng cấp và bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ TT&TT; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

c) Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); đảm bảo Trung tâm giám sát của Bộ kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

d) Đảm bảo an toàn an ninh thông tin dữ liệu của Bộ.

đ) Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

e) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên máy tính cá nhân của CBCCVC.

6. Phát triển nguồn nhân lực

a) Đảm bảo CBCCVC có kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT của Bộ hiệu quả và an toàn.

b) Đảm bảo lãnh đạo đơn vị có kỹ năng về lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số.

c) Tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CNTT và an toàn thông tin.

d) Đào tạo chuyên sâu cho chuyên gia Chính phủ điện tử và an toàn thông tin của Bộ KH&CN; bồi dưỡng CBCCVC theo chuẩn tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định Chuẩn kỹ năng CNTT mức cơ bản và mức nâng cao.

IV. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Bộ về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác CCHC của các cơ quan nhà nước.

b) Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Phối hợp với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam thông qua mạng bưu chính công cộng để cung cấp dịch vụ công.

b) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Tham gia học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường hội nhập và lĩnh hội những thành tựu của các tổ chức quốc tế, đồng thời tạo thị trường quảng bá cho các sản phẩm, dịch vụ công nghệ của các doanh nghiệp số Việt Nam.

b) Tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng với hình thức hợp tác quốc tế.

4. Tăng cường triển khai thuê dịch vụ, mua sắm tập trung

Rà soát các nội dung đầu tư và thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng CNTT, đảm bảo lựa chọn giải pháp hiệu quả nhất trong đầu tư và thuê; mở rộng phạm vi mua sắm tập trung đối với các sản phẩm dịch vụ CNTT để đảm bảo thống nhất, tập trung, hiệu quả.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí của các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trong Kế hoạch lấy từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại **Phụ lục**, phối hợp với Văn phòng Bộ và Trung tâm CNTT xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC thuộc phạm vi thực hiện của đơn vị mình.

c) Phối hợp cùng Trung tâm CNTT trong việc triển khai các HTTT dùng chung của Bộ; kết nối, chia sẻ các CSDL, kết nối các hệ thống báo cáo, ... lên trực tích hợp. Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định. Đề xuất các nội dung điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của đơn vị.

d) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ về việc xây dựng Chính phủ số, Chính phủ điện tử.

đ) Cử và tạo điều kiện cho CBCCVC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT.

2. Trung tâm CNTT

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá dữ liệu của các đơn vị báo cáo Bộ trưởng và Bộ TT&TT.

c) Chủ trì tổ chức tích hợp, kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ trên Cổng Dịch vụ công của Bộ, HTTT một cửa điện tử của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Bộ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối nguồn vốn trong nước và ngoài nước cho ứng dụng và phát triển CNTT; bố trí kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần, nhiệm vụ thường xuyên trong Kế hoạch này theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác thanh, quyết toán các nhiệm vụ trong Kế hoạch này đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục, lộ trình các dịch vụ công trực tuyến sẽ được

tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia trong năm 2021.

b) Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các CBCCVC đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

VII. Danh mục nhiệm vụ, dự án

Đối với các nhiệm vụ dự án đề xuất thực hiện cần ưu tiên các nhiệm vụ, dự án có tính chất nền tảng, dùng chung, an toàn an ninh thông tin để thúc đẩy ứng dụng CNTT tại các đơn vị trực thuộc Bộ theo hướng đồng bộ, thống nhất, an toàn. Căn cứ định hướng chung, đề xuất các nhiệm vụ, dự án cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo nguồn lực triển khai, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tránh trùng lặp lãng phí. Chi tiết danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên triển khai trong năm 2021, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai tại **Phụ lục** kèm theo./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CNTT ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3759/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian	Đơn vị chủ trì
I	Hoàn thiện môi trường pháp lý		
1	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo.	2021-2025	Văn phòng Bộ, các đơn vị chủ trì cung cấp dịch vụ công
2	Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực của Bộ.	2021	
3	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ KH&CN phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.	2021	Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị trực thuộc Bộ
4	Xây dựng Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ số của Bộ KH&CN.	2021	Văn phòng Bộ
5	Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ số của Bộ KH&CN.	2021	
6	Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ số của Bộ KH&CN.	2021	
7	Xây dựng, cập nhật danh mục DVCTT mức độ 3,4 và danh mục các DVCTT tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	2021	
8	Xây dựng và ban hành Kiến trúc CPĐT của Bộ KH&CN (phiên bản 2.0) tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).	2021	
9	Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022.	2021	Trung tâm Công nghệ thông tin
10	Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	2021	

	của Bộ KH&CN. Xây dựng Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ KH&CN.		
11	Xây dựng và ban hành kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ KH&CN.	2021	
12	Xây dựng và ban hành danh mục dữ liệu mở của Bộ KH&CN.	2021	
13	Xây dựng và ban hành quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu của Bộ.	2021	
14	Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu của Bộ.	2021	
15	Xây dựng quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của các CSDL.	2021-2022	Các đơn vị chủ quản CSDL
II	Phát triển hạ tầng kỹ thuật		
1	Nâng cấp hệ thống mạng Internet của 2 trụ sở Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) và Wifi.	2021-2022	Trung tâm Công nghệ thông tin
2	Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ Bộ và công việc của cán bộ.	2021-2025	Các đơn vị trực thuộc Bộ
3	Duy trì vận hành các hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT và Chính phủ điện tử.		
4	Thuê dịch vụ đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT tại Bộ.	2021-2025	
5	Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT, Trung tâm dữ liệu, Phòng máy chủ đảm bảo đủ năng lực để vận hành Chính phủ điện tử Bộ KH&CN; đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ	2021-2025	

	liệu của Bộ và an toàn an ninh thông tin. Duy trì hạ tầng CSDL thuê ngoài.		
6	Trang bị bản quyền các phần mềm.	2021	
III	Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu		
1	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ.	2021-2025	Trung tâm Công nghệ thông tin
2	Xây dựng hệ thống dịch vụ nền tảng đăng nhập trong các hệ thống thông tin theo cơ chế đăng nhập một lần (SSO - Single Sign On).		
3	Nâng cấp, mở rộng các hệ thống triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN.		
4	Xây dựng hệ thống quản lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu mở trực tuyến của Bộ.	2021	
5	Tích hợp dữ liệu mở của Bộ lên Cổng dữ liệu quốc gia (https://open.data.gov.vn/).	2021	
6	Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử lưu trữ hồ sơ TTHC của Bộ.	2021	
7	Nâng cấp, phát triển phần mềm quản lý CSDL chuyên gia KH&CN.	2021 - 2022	Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ
8	Đánh giá thực trạng hoạt động vận hành CSDL chuyên gia KH&CN và đề xuất xây dựng phần mềm phục vụ báo cáo công tác quản lý, sử dụng chuyên gia KH&CN hàng năm.	2021	
9	Xây dựng CSDL chuyên ngành KH&CN, kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về KH&CN.	2021-2025	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
10	Xây dựng và cập nhật CSDL quốc gia về KH&CN	2021	
11	Triển khai Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, tích hợp vào Cổng dữ liệu quốc gia.	2021-2025	
12	Mua quyền truy cập CSDL Science Direct và Scopus	2021	

	của NXB Elsevier.		
13	Tăng cường nguồn lực thông tin năm 2021 - CSDL tra cứu trực tuyến tiêu chuẩn toàn cầu PERINORM (kèm cấp phép cho phép chiết xuất dữ liệu) năm 2021 và 04 nhóm tiêu chuẩn nước ngoài: tiêu chuẩn về đổi mới sáng tạo; tiêu chuẩn về kiểm soát ô nhiễm môi trường; tiêu chuẩn về trang thiết bị y tế; tiêu chuẩn về dịch vụ chung.	2021	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
14	Nghiên cứu, tổng hợp, biên soạn các thuật ngữ, định nghĩa, từ viết tắt về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và số hóa dữ liệu lên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	2021	
15	Thông tin tuyên truyền và quản lý hệ thống CSDL quốc gia về an toàn, an ninh bức xạ, hạt nhân và ứng phó sự cố.		Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
16	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống CSDL cựu học viên tham dự các khóa đào tạo bồi dưỡng của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	2021	Học viện Khoa học, Công nghệ và ĐMST
17	Nghiên cứu mô hình tổ chức dữ liệu phục vụ tối ưu hóa quá trình quản lý vận hành Đề án 2395 của Bộ KH&CN	2021	
18	Nghiên cứu về hệ quản trị CSDL và ứng dụng vào công tác quản lý nghiên cứu khoa học của Trung tâm NC&PT hội nhập KH&CN quốc tế.	2021	Trung tâm NC&PT hội nhập KH&CN quốc tế
19	Thông tin và CSDL về hội nhập quốc tế về KH&CN.	2021	
20	Tích hợp thông tin, cập nhật CSDL và phổ biến các sáng chế phục vụ cho hoạt động chuyển giao công nghệ.	2021	Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ

21	Chuẩn hóa các CSDL đã xây dựng để đảm bảo khả năng chia sẻ dữ liệu và thúc đẩy khai thác, sử dụng dữ liệu vào các hoạt động điều hành.	2021-2025	Các đơn vị chủ quản CSDL của Bộ
22	Đăng ký và cung cấp thông về dữ liệu, dữ liệu mở và nhu cầu khai thác dữ liệu của Bộ KH&CN trên cổng dữ liệu quốc gia.	2021-2025	Các đơn vị trực thuộc Bộ
23	Duy trì, vận hành, khai thác, phát triển và cập nhật các hệ thống nền tảng và CSDL.		
24	Số hóa kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ tại kho quản lý dữ liệu điện tử.	2021-2025	Các đơn vị chủ trì cung cấp dịch vụ công
V	Phát triển các ứng dụng (nội bộ và dịch vụ công)		
1	Xây dựng phần mềm phục vụ quản lý các nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia.	2020-2021	Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
2	Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử tại Bộ KH&CN.	2021-2022	Trung tâm Công nghệ thông tin
3	Xây dựng phần mềm đánh giá trình độ công nghệ.	2020-2021	
4	Nâng cấp Công thông tin điện tử, Cổng DVCTT của Bộ KH&CN.	2021	
5	Xây dựng Hệ thống quản lý tài sản hình thành từ đề tài nghiên cứu KH&CN.	2021-2022	
6	Thuê dịch vụ đảm bảo hoạt động họp trực tuyến, làm việc từ xa.	2021	
7	Duy trì hoạt động của HTTT tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.	2021	
8	Quản trị, vận hành các HTTT dùng chung của Bộ KH&CN.	2021	
9	Triển khai hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS.	2021	
10	Nâng cấp Công thông tin điện tử Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	2021	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

11	Nâng cấp Tạp chí điện tử VietQ theo tiêu chuẩn tòa soạn hội tụ.	2021	
12	Triển khai Hệ thống phần mềm hỗ trợ BOA quản lý thống nhất, đồng bộ hoạt động đánh giá, công nhận chất lượng tại BOA.	2021	Văn phòng công nhận chất lượng
13	Nghiên cứu giải pháp phát triển thư viện số quốc gia về KH&CN.	2021	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
14	Duy trì hệ thống mô phỏng lò phản ứng VER-1200 và Hệ thống máy tính ghép nối cấu hình cao của Trung tâm Thông tin và tư vấn hạt nhân.	2021	Cục Năng lượng nguyên tử
15	Nghiên cứu cấu trúc, nội dung của các phần mềm quản trị tài sản trí tuệ.	2021	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
16	Nghiên cứu xây dựng giải pháp và thiết kế chế tạo thiết bị IOT phục vụ phát triển cộng đồng thông minh.	2020-2021	Viện Ứng dụng công nghệ
17	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống “Công thông minh” kiểm soát người vào/ra hầm lò tự động bằng tích hợp công nghệ UHF RFID và Nhận dạng khuôn mặt bằng Trí tuệ nhân tạo.	2020-2021	
18	Khảo sát, phân tích, đánh giá các công nghệ mới của Trí tuệ nhân tạo (AI) áp dụng cho lĩnh vực Thị giác máy tính (Computer Vision).	2021	
19	Khảo sát, phân tích, đánh giá khả năng ứng dụng hệ thống IoT kết hợp cảm biến hỗ trợ giao thông miền núi.	2021	
20	Duy trì hoạt động của các trang/ cổng thông tin điện tử.	2021	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử của Bộ
21	Duy trì hoạt động của các hệ thống đang có.	2021	Các đơn vị trực thuộc Bộ
VI	Bảo đảm an toàn thông tin		

1	Xây dựng hệ thống giám sát, xử lý an toàn thông tin cho các hệ thống ứng dụng CNTT triển khai tại trung tâm dữ liệu bên ngoài Bộ.	2021	Trung tâm CNTT
2	Xây dựng trung tâm điều hành An toàn An ninh thông tin Bộ KH&CN (SoC).	2021	
3	Thuê dịch vụ giám sát và bảo đảm an toàn mạng cho hệ thống thông tin của Bộ KH&CN tại 113 Trần Duy Hưng.	2021	
4	Quản lý, cấp phát chứng thư số của Bộ KH&CN.	2021	
5	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá ATTT cho hệ thống thông tin của Bộ KH&CN tại 113 Trần Duy Hưng.	2021	
6	Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ.	2021	Các đơn vị trực thuộc Bộ
7	Tăng cường trang bị các phần mềm an toàn, an ninh thông tin cài đặt trên máy tính cá nhân của CBCCVV.		
8	Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng.	2021	
VII	Phát triển nguồn nhân lực		
1	Đào tạo, tập huấn cho CBCCVV về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT của Bộ hiệu quả và an toàn.	2021	Trung tâm Công nghệ thông tin
2	Đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo đơn vị về kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số.	2021	
3	Cập nhật, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở.	2021	
4	Phát triển cộng đồng và hoạt động thông tin phục vụ phát triển phần mềm nguồn mở.	2021	
5	Tập huấn, chuyển giao ứng dụng phần mềm nguồn mở cho CBCCVV văn phòng và CBCCVV chuyên trách về CNTT của Bộ KH&CN.	2021	

6	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số và triển khai chính phủ điện tử, an toàn an ninh thông tin của Bộ.	2021	Các đơn vị trực thuộc Bộ
7	Diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	2021	